TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:59/2018/DS-PT
Ngày: 06-6-2018
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Bà Phan Thanh Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Văn T, sinh năm 1927 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền của ông T: ông Lý Minh Q, sinh năm 1947. Địa chỉ: khóm Y, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lý Thanh H, sinh năm 1958 (có mặt)
Địa chỉ: ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Từ Thị T, sinh năm 1964.
Địa chỉ: ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Lý Văn Tr, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Ông Lý Văn T1, sinh năm 1955 (vắng mặt)

3. Bà Lý Thị D, sinh năm 1961 (có mặt)

4. Bà Lý Thị T, sinh năm 1962 (có mặt)

5. Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1965 (có mặt)

6. Ông Lý Văn T2, sinh năm 1967 (có mặt)

7. Ông Lý Văn B, sinh năm 1982 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

8. Chị Lý Thị Kiều, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: khóm Z, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tr, ông T1, bà D, bà T, ông Đ, ông T2, ông B, bà K: ông Lý Minh Q, sinh năm 1947. Địa chỉ: khóm Y, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

9. Bà Từ Thị T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

10. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị C: Ông Lý Văn B, địa chỉ: ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

11. Ngân hàng A – Chi nhánh thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thanh M, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng A – Chi nhánh thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Dương Quang K, Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng A – Chi nhánh thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

12. Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Minh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Văn T, ông Lý Minh Q trình bày: Vào ngày 05/12/2004 ông T cho ông H là con ruột của ông T một phần đất để cất nhà tình thương có chiều ngang 4m và chiều dài 9m, tổng cộng 36m^2. Nhưng thực tế trong giấy tặng cho ngày 05/12/2004 lại có diện tích ngang 17m dài 66m, tổng diện tích 1.122m^2 . Nay ông T yêu cầu hủy một phần hợp đồng tặng cho (theo biên bản cho đất cất nhà tình thương ngày 05/12/2004) đối với diện tích 1.084,2m^2 (1.122m^2 – 37,8m^2).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Thanh H, bà Từ Thị T trình bày: Ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, vì ông H cho rằng ông T đã cho ông diện tích 1.122m^2 theo giấy cho đất ngày 05/12/2004. Đồng thời ông H yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 228 tờ bản đồ số 15 cấp cho ông T, theo quyết định số 285/QĐ-UB, ngày 26/8/1995 của UBND huyện G, nay là thị xã G.

Đại diện Ngân hàng A trình bày: Ông T đồng ý thế chấp Ngân hàng diện tích 29.450m^2 để cho ông B là con ông T vay vốn tại Ngân hàng với số tiền 100.000.000đồng, theo hợp đồng tín dụng số 7202LAW 201700216 ngày 16/01/2017. Nay phần đất tranh chấp có diện tích 1.122m^2 thửa số 228 tờ bản đồ số 15, trong trường hợp tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H thì ảnh hưởng tài sản thế chấp ngân hàng nên ngân hàng yêu cầu ông B trả số tiền tương ứng với giá trị tài sản thế chấp vị ảnh hưởng là 40.000.000đồng và lãi là 667.200đồng (tính đến ngày 07/02/2018) và lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn B trình bày: Ông B đồng ý theo yêu cầu của ngân hàng.

Đại diện theo ủy quyền của UBND thị xã G trình bày: UBND huyện G (nay là thị xã G) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T diện tích 1.122m^2 thửa số 228 tờ bản đồ số 15, theo quyết định số 285/QĐ-UB, ngày 26/8/1995 của UBND huyện G là đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đất đai tại thời điểm cấp. Theo yêu cầu của ông H đã được ông T đồng ý với diện tích 37,8m^2 thuộc một phần thửa 228 tờ bản đồ 15 đây là sự tự nguyện của các bên. Đối với diện tích còn lại UBND thị xã G sẽ thực hiện theo quyết định của Tòa án khi bản án có hiệu lực pháp luật..

Từ nội dung trên tại bản án số: 05/2017/DS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ Điều 92, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 500 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 722 của Bợ luật dân sự năm 2015; Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 46 của Luật đất đai năm 2003; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T về việc yêu cầu hủy một phần hợp đồng tặng cho với diện tích 1.084,2m^2 (theo biên bản cho đất cất nhà tình thương ngày 05/12/2004).

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Thanh H.

3/. Công nhận phần đất diện tích 1.122m^2 thửa số 228, tờ bản đồ số 15 do ông Lý Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp X xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cho ông Lý Thanh H và bà Từ Thị T (có tuyên vị trí tứ cạnh kèm theo).

4/. Kiến nghị UBND thị xã G thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Lý Văn T diện tích 1.122m^2 thửa số 228, tờ bản đồ số 15 do ông Lý Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp lại cho ông H và bà T theo thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất, khi ông H, bà T đến liên hệ hoàn tất thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất.

5/. Hủy một phần giao dịch thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng A với ông Lý Văn B, ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị C đối với diện tích 1.122m^2 thửa số 228, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

6/. Buộc ông Lý Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A một phần ố tiền liên quan đến tài sản thế chấp bị ảnh hưởng là 40.000.000đồng và lãi suất là 667.200đồng, tổng cộng là 40.667.200đồng (tính đến ngày 07/02/2018) và lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

7/. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Từ Thị T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định và định giá , quyền kháng cáo của các bên đương sự

Ngày 13 tháng 02 năm 2018 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Minh Q kháng cáo yêu cầu yêu cầu ông Lý Thanh H giao trả phần đất tranh chấp có diện tích 1.084,2m^2 cho ông Lý Văn T.

Tại phiên Tòa phúc thẩm ông Lý Minh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Căn cứ vào kết quả đo đạc thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 17/7/2017 (BL 65-75) phần đất tranh chấp có diện tích 1.122m^2 có vị trí tứ cạnh cụ thể như sau:

Hướng đông giáp phần đất của ông Lý Văn T có cạnh dài 17m;
Hương tây giáp đường nhựa có cạnh dài 17m;
Hướng nam giáp phần đất của ông T có cạnh dài 66m;
Hướng bắc giáp phần đất của ông T có cạnh dài 66m;

Hiện trạng trên phần đất tranh chấp có 01 căn nhà chính, 01 căn nhà phù và một số vật kiến trúc khác như 01 cây nước; 01 hồ nước; 01 bàn thờ ông thiên; 01

sân xi măng và cây trồng trên đất do ông H và bà T đang quản lý sử dụng. Phần đất có giá trị thị trường là 510.000.000đồng/17m ngang.

[2]. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông Lý Văn T và ông Lý Thanh H đều thống nhất xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông T và thống nhất với kết quả đo đạc cũng như giá trị phần đất đã được định giá tại biên bản định giá ngày 17/7/2017 yêu cầu Hội đồng xét xử căn cứ kết đo đạc và định giá nêu trên làm căn cứ giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm. Do các bên đương sự đã tự thống nhất vấn đề nêu trên nên đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của Q là người được ông T ủy quyền yêu cầu ông H giao trả phần đất có diện tích 1.084,2m^2 cho ông T. Ông T trình bày vào thời điểm năm 2004 ông có làm giấy tay lập ngày 05/12/2004 (BL 19) nội dung giấy tay thể hiện ông đồng ý cho ông H phần đất có chiều ngang 04m dài 09m để chính quyền địa phương cất nhà tình thương cho ông H, ông T cũng thừa nhận chữ ký trong giấy tay ngày 05/12/2004 là của ông. Tuy nhiên, ông T cho rằng thời điểm ông lập giấy tay tuổi đã cao (77 tuổi) và do tin tưởng con mình là ông H nên ông không xem lại giấy tay trước khi ký, sau này ông mới phát hiện giây tay thể hiện ông cho ông H phần đất chiều ngang 17m dài 66m là không đúng với nguyện vọng của ông. Nay ông ủy quyền cho ông Q kháng cáo yêu cầu ông H giao trả phần đất có diện tích 1.084,2m^2, ông T đồng ý cho ông H phần đất có diện tích 37,8m^2 trong tổng phần đất tranh chấp có diện tích qua đo đạc thực tế là 1.122m^2. Còn ông H thì cho rằng ông T thực tế đã cho ông phần đất diện tích 1.122m^2 và việc ông T cho ông đất đã được lập giấy tay có chính quyền ấp xác nhận do đó ông không đồng ý giao trả đất theo yêu cầu của ông T.

[4]. Hội đồng xét xử xét nội dung biên bản cho đất cất nhà tình thương do chính quyền ấp lập ngày 05/12/2004. Về hình thực theo quy định tại khoản 1 Điều 467 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định *"Hợp đồng tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản và chứng thực hoặc phải đăng ký, nếu theo quy định của pháp luật bất động sản phải đăng ký quyền sở hữu"*. Xét thấy, việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T và ông H chỉ làm giấy tay không được công chứng chứng thực theo quy định pháp luật quy định nên về hình thực đã vi phạm. Xét về nội dung biên bản cho đất cất nhà tình hương ngày 05/12/2004, Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm ông T ký giấy tay cho đất ngày 05/12/2004 để ông H được cất nhà tình thương. Thì ông T và bà Nguyễn Thị Ng là vợ chồng nên tài sản trên là tài sản chung vợ chồng việc ông T tự ý ký tên cho đất nhưng không có sự đồng ý và ký tên của bà Ng vào giấy cho đất là không đúng quy định pháp luật. Mặt khác, ông T được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 29450m^2 tại thửa 228, 229 và 230 tờ bản đồ số 15, nhưng trong giấy cho đất không thể hiện phần đất được cho thuộc thửa đất nào tứ cạnh giáp ranh với ai, từ khi được cho đất đến nay phía ông H cũng không đi kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.Từ những vi phạm nêu trên xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T hủy giấy tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T và ông H. Cấp sơ thẩm nhận định giấy tặng cho quyền sử dụng đất giữa

ông T và ông H tuy có vi phạm về hình thức nhưng ông H đã bồi đắp, tôn tạo và cất nhà ở nên công nhận phần đất này cho ông H và bà T là không có căn cứ nên cấp phúc thẩm cần sửa phần quyết định này của cấp sơ thẩm.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Q đại diện cho ông T tự nguyện cho ông H diện tích ngang 4m dài 60m có tổng diện tích 240m^2 Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự. Đối với phần diện tích còn lại là 882m^2 (1.122m^2 - 240 = 882m^2) trên đất chính quyền đã xây dựng căn nhà tình thương cho ông H và ông H cũng đã xây dựng các công trình phụ khác. Trên đất còn có nhiều cây trồng khác nhau, những cây trồng trên đất không thể di dời, hoặc có thể di dời cũng làm mất giá trị sử dụng của những cây trồng, nên xét thấy cần thiết tiếp tục giao phần đất này cho ông H quản lý sử dụng, ông Hùng có trách nhiệm giao trả giá trị đất cho ông T.

Theo biên bản định giá ngày 17/7/2017 phần đất tranh chấp có giá 510.000.000đồng/ 17m ngang, có diện tích đo đạc thực tế là 1.122m^2; như vậy 1m^2 có giá 454.545 đồng. Sau khi trừ diện tích công nhận quyền sử dụng cho ông H là 240m^2 như vậy phần đất ông H có trách nhiệm giao trả lại giá trị cho ông T là 882m^2 x 454.545 đồng = 400.908.000 đồng.

[6]. Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Lý Minh Q không phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Minh Q sửa một phần bản án sơ thẩm số: 05/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu .

Căn cứ Điều 92, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 500 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 722 của Bợ luật dân sự năm 2015; Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 46 của Luật đất đai năm 2003; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T về việc yêu cầu hủy một phần giấy tặng cho quyền sử dụng đất (theo biên bản cho đất cất nhà tình thương ngày 05/12/2004).

2/. Hủy một phần giấy tặng cho quyền sử dụng đất (theo biên bản cho đất cất nhà tình thương do chính quyền ấp lập ngày 05/12/2004).

Buộc ông Lý Thanh H và bà Từ Thị T có trách nhiệm trả giá trị đối với diện tích 882m^2 số tiền 400.908.000 đồng cho ông Lý Văn T.

3/. Ông Lý Thanh H và bà Từ Thị T có quyền quản lý sử dụng phần đất, các công trình kiến trúc và cây trồng trên đất có diện tích 1.122m^2 thuộc thửa 228 tờ bản đồ 15, do ông Lý Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có vị trí tứ cạnh cụ thể như sau:

Hướng đông giáp phần đất của ông Lý Văn T có cạnh dài 17m;
Hương tây giáp đường nhựa có cạnh dài 17m;
Hướng nam giáp phần đất của ông T có cạnh dài 66m;
Hướng bắc giáp phần đất của ông T có cạnh dài 66m;

Kiến nghị UBND thị xã G thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Lý Văn T diện tích 1.122m^2 thửa số 228, tờ bản đồ số 15 do ông Lý Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp lại cho ông H và bà T theo quy định pháp luật.

4/. Hủy một phần giao dịch thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng A với ông Lý Văn B, ông Lý Văn T và chị Nguyễn Thị C đối với diện tích 1.122m^2 thửa số 228, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

5/. Buộc ông Lý Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A một phần số tiền liên quan đến tài sản thế chấp bị ảnh hưởng là 40.000.000đồng và lãi suất là 667.200đồng, tổng cộng là 40.667.200đồng (tính đến ngày 07/02/2018) và lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

6/. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Từ Thị T.

7/. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá 750.000 đồng ông Lý Thanh H và bà Từ Thị T phải chịu, ông H và bà T đã nộp, đã chi phí hết không được hoàn lại.

8/. Án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Lý Văn T không phải chịu, ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001404, ngày 28/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Lý Thanh H phải chịu 300.000 đồng. Ông H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0009872, ngày 13/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng bà Từ Thị T không phải chịu 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0008612, ngày 09/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc được hoàn lại đủ.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng ông Lý Minh Q không phải chịu, ông Q đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0010848, ngày 13/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TANDTC (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thị xã GR (01 bản) ;
- Chi cục thị xã GR(01 bản);
- Đương sự (14 bản);
- Lưu TDS (01 bản), Tổ HCTP (01 bản).

Nguyễn Văn Hoàng